TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2023/DS-ST Ngày: 28-4-2023 V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Công - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Hữu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST–DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tăng Hữu L , sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 93 Quốc lộ 1A, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Thu C, sinh năm 1968

Ông Huỳnh Ngọc T , sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 38/5 đường 833, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Mỹ H , sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 58B đường Lê Hữu N, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

3.2. Bà Trần Thị HH, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 93 Quốc lộ 1A, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.3. Bà Hồ Thị Thu C – chủ DNTN vận tải hàng hóa – hành khách HT.

Địa chỉ: số 38/5 đường 833, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông L , ông T , bà C, bà HH, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ông Tăng Hữu L trình bày:

Ngày 12/5/2022, ông có cho ông T và bà C vay số tiền 200.000.000đ, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất vay 5%/tháng.

Ngày 18/5/2022, ông có cho ông T và bà C vay số tiền 100.000.000đ, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay 5%/tháng.

02 tháng đầu ông có nhận lãi của ông T và bà C là 21.000.000đ/tháng. Sau đó ông T và bà C có trả lãi đầy đủ hàng tháng với số tiền là 15.000.000đ, trả lãi đến tháng 09/2022 thì không thanh toán đúng thỏa thuận nữa. Cụ thể: tháng 10 chỉ trả 5.000.000đ; tháng 11 trả đủ 15.000.000đ; tháng 12 chỉ trả được 10.000.000đ thì ngưng không thanh toán lãi đến nay.

Ngày 11/01/2023, ông có yêu cầu bà C và ông T đến để thương lượng về thời gian trả. Ông cho bà C và ông T trả trong thời gian 10 tháng với điều kiện là bà C và ông T phải thanh toán số tiền lãi còn thiếu nhưng bà C và ông T không thực hiện nên thỏa thuận trên không có giá trị.

Ông yêu cầu trả vốn 300.000.000đ và lãi còn nợ là 15.000.000đ và tiền lãi từ tháng 01/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất là 5%/tháng.

Ông yêu cầu tiếp tục thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An để đảm bảo thi hành án.

* Bà Hồ Thị Thu C và ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Ngày 12/5/2022, ông T và bà C có vay của ông L số tiền 200.000.000đ, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất vay 7%.

Ngày 18/5/2022, ông T và bà C có vay của ông L số tiền 100.000.000đ, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay 7%.

Ông T và bà C có trả lãi đầy đủ 02 tháng đầu, mỗi tháng là 21.000.000đ. Đến tháng thứ 3 thì bà C và ông T có xin giảm lãi còn 5% và được ông L đồng ý. Ông T và bà C có trả lãi đầy đủ 15.000.000đ đến tháng 11/2022, sau đó thì không thanh toán đúng thỏa thuận nữa. Tháng 12, ông T và bà C chỉ trả được 10.000.000đ. Phần tiền lãi tháng 10, bà C có đưa trực tiếp cho bà HH 10.000.000đ.

Đến ngày 11/01/2023, ông L có yêu cầu bà C và ông T đến để thương lượng về thời gian trả. Ông L cho bà C và ông T trả trong thời gian 10 tháng. Bà C với ông T viết cam kết phía sau biên nhận. Như vậy, ngay thời điểm ngày 11/01/2023, ông L và bà HH đồng ý cho ông T và bà C trả trong 10 tháng nhưng phải thanh toán phần lãi còn thiếu, thực tế có 5.000.000đ. Nhưng cũng ngay thời điểm đó, ông L đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

Ông L yêu cầu tiếp tục thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An để đảm bảo thi hành án, ông T và bà C không đồng ý.

Nay ông, bà đề nghị được trả dần số nợ trên theo phương thức sau: Từ 14/4/2023 đến 14/6/2023 thanh toán toàn bộ số nợ là 150.000.000đ. Sau đó tiếp tục thanh toán 30.000.000đ/tháng cho đến khi hết số nợ. Ông T và bà C đồng ý trả lãi 5%/tháng theo quy định từ 01/2023 đến khi xét xử sơ thẩm, số tiền lãi đã trả không yêu cầu xem xét giải quyết.

* Bà Trần Thị HH trình bày: Bà hoàn toàn không có nhận số tiền lãi 10.000.000đ của tháng 10/2022 của bà C và ông T .

* Bà Lê Thị Mỹ H trình bày: Vào ngày 14/01/2022, qua giới thiệu của bà HH, bà có cho bà C vay số tiền 200.000.000đ. Đến ngày 17/11/2022, bà C và ông T mới thỏa thuận bán cho bà xe ô tô biển số 62H-038.55 với số tiền 300.000.000đ, đã giao nhận đủ tiền và làm hợp đồng, công chứng theo quy định. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên sau khi mua xe bà cho ông T và bà C thuê lại cho đến nay. Tuy nhiên do xe trên là là của DNTN vận tải hàng hóa – hành khách HT do Doanh nghiệp đang nợ thuế nên chưa xuất được hóa đơn nên chưa sang tên được. Bà xác định, bà là chủ sở hữu hợp pháp xe trên nên bà không đồng ý việc phong tỏa theo Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023.

* Bà Hồ Thị Thu C – chủ DNTN vận tải hàng hóa – hành khách HTtrình bày: Ông L yêu cầu tiếp tục thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An để đảm bảo thi hành án, bà C xác định đây là tài sản của doanh nghiệp nên không đồng ý.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Tăng Hữu L xác định ông chỉ nhận lãi 7% của tháng đầu tiên, ông yêu cầu ông T và bà C thanh toán 300.000.000đ và không yêu cầu tính lãi đến khi xét xử.

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C đồng ý hoàn trả vốn vay 300.000.000đ nhưng xin trả trong thời gian 02 tháng, yêu cầu điều chỉnh phần lãi đã nhận theo quy định của pháp luật.

Bà Hồ Thị Thu C cho rằng đối với số tiền lãi của tháng 10/2022, bà có đưa trực tiếp cho bà HH 10.000.000đ khi bà vay tiền của bà Huệ.

Bà Trần Thị HH cũng thừa nhận sự việc là bà có nhận 10.000.000đ vào thời điểm bà C vay tiền của bà Huệ.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về việc xét xử sơ thẩm vụ án.Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về tiền gốc: Ông L , bà HH và ông T , bà C thống nhất: Ngày 12/5/2022, ông T , bà C có vay của ông L , bà HH 200.000.000đ để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn 03 tháng, lãi suất 7%/tháng. Ngày 18/5/2022, ông T , bà C có vay của ông L , bà HH 100.000.000đ để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn 03 tháng, lãi suất 7%/tháng. Do đó, có cơ sở xác định ông T , bà C có nợ ông L , bà HH 300.000.000đ.

Về tiền lãi: Ông T , bà C trả lãi cho ông L , bà HH:

+ Tháng 6/2022: 21.000.000đ.

+ Tháng 7/2022: 21.000.000đ.

+ Tháng 8/2022: 15.000.000đ.

+ Tháng 9/2022: 15.000.000đ.

+ Tháng 10/2022: 5.000.000đ.

+ Tháng 11/2022: 15.000.000đ.

+ Tháng 12/2022: 10.000.000đ.

Ông T , bà C cho rằng tháng 10 trả thêm 10.000.000đ, đưa trực tiếp cho bà HH. Tại phiên tòa, bà HH thừa nhận có nhận số tiền này. Do đó, lời trình bày của ông T , bà C có cơ sở chấp nhận. Tổng cộng ông T , bà C trả lãi cho ông L , bà HH 112.000.000đ tiền lãi. Đây là thống nhất của đương sự nên ghi nhận sự thống nhất này.

Tại phiên tòa ông T , bà C yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật, đối với phần lãi vượt quá yêu cầu trừ vào phần tiền gốc. Xét thấy, lãi suất các bên thỏa thuận vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần điều chỉnh lãi theo quy định.

Về việc Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ngày 12/01/2023, Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tuy nhiên, ngày 17/11/2022 tài sản đã được bán cho bà H , có công chứng. Do việc mua bán diễn ra trước nên cần hủy Quyết định Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02 ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Tăng Hữu L khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Ngọc T , bà Hồ Thị Thu C, địa chỉ: số 38/5 đường 833, Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu của ông Tăng Hữu L về việc yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T , bà Hồ Thị Thu C hoàn trả số tiền vốn vay 300.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Tăng Hữu L, ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C trình bày thống nhất nhau về việc vào ngày 12/5/2022, ông L có cho ông T và bà C vay số tiền 200.000.000đ, thời gian vay là 03 tháng. Ngày 18/5/2022, ông L có cho ông T và bà C vay số tiền 100.000.000đ, thời gian vay là 01 tháng. Lời trình bày này phù hợp với giấy mượn tiền mà ông L cung cấp nên có cơ sở xác định ông T và bà C có vay của ông L số tiền là 300.000.000đ và đã đến hạn thanh toán.

Ông T và bà C cho rằng vào ngày 11/01/2023, ông L và Hạnh đồng ý cho ông T và bà C trả số nợ trên trong thời gian 10 tháng nhưng phải thanh toán phần lãi còn thiếu và viết gia hạn phía sau biên nhận. Tuy nhiên, tại thời điểm 11/01/2023, ông L đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An và ông T và bà C cũng không thanh toán số tiền lãi còn nợ theo đúng cam kết. Tại phiên tòa, ông T và bà C cũng đồng ý hoàn trả vốn vay cho ông L nhưng xin trả trong thời gian 02 tháng nên việc ông L khởi kiện yêu cầu ông T và bà C thanh toán vốn vay là 300.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

2.2. Xét yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C về việc điều chỉnh số tiền lãi đã trả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Tăng Hữu L, ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C trình bày thống nhất nhau về việc các hợp đồng vay ngày 12/5/2022 và ngày 18/5/2022 đều thỏa thuận lãi suất ban đầu là là 7%.

Tại phiên hòa giải ngày 14/4/2023, ông L thừa nhận đã nhận tiền lãi 02 tháng đầu theo lãi suất 7%/tháng là 21.000.000đ/tháng, nhưng tại phiên tòa, ông L xác định chỉ có nhận tiền lãi theo lãi suất 7% của 01 tháng đầu tiên. Ông L , bà HH, ông T và bà C đều xác định tiền lãi giao dịch trong 02 tháng đầu (tháng 6 và tháng 7 năm 2022) thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Trần Thị HH. Căn cứ vào bảng sao kê của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, có cơ sở xác định ông L và bà HH có nhận số tiền lãi là 21.000.000đ vào tháng 6/2022 và tháng 7/2022.

Tại phiên tòa, bà C và bà HH trình bày thống nhất về việc bà HH có nhận 10.000.000đ tiền lãi từ bà C nên có cơ sở xác định tháng 10/2022, ông T và và Cúc có thanh toán đủ số tiền lãi là 15.000.000đ theo mức lãi suất 5%/tháng. Như vậy tổng số tiền lãi ông L và bà HH đã nhận là 112.000.000đ.

Do mức lãi suất các bên thỏa thuận là vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên phải điều chỉnh lại theo quy định với lãi suất trong hạn là 1,67%/tháng và lãi suất quá hạn là 2.5%/tháng.

Tổng số tiền lãi theo quy định pháp luật từ 05/2022 đến nay là 39.077.706đ.

Tổng số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật là 66.922.294đ.

Như vậy, số tiền vốn ông L cho ông T và bà C vay còn lại là 300.000.000đ – 66.922.294đ = 233.077.706đ.

2.3. Xét việc ông Tăng Hữu L không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T , bà Hồ Thị Thu C trả lãi từ tháng 12/2022 đến nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, ông Tăng Hữu L không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T , bà Hồ Thị Thu C trả lãi từ tháng 12/2022 đến nay. Đây là sự tự nguyện định đoạt của ông Tăng Hữu L đối với quyền lợi về tài sản của mình nên ghi nhận.

2.4. Xét yêu cầu của ông Tăng Hữu L về việc yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C hoàn trả số tiền vốn vay ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T và bà C đề nghị được trả nợ trong thời gian 02 tháng. Tuy nhiên, 02 hợp đồng vay nêu trên đều đã đến hạn thanh toán. Như vậy, việc ông T và bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đề nghị kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L được pháp luật bảo vệ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông L , buộc ông T và bà C có nghĩa vụ trả vốn vay ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.5. Xét Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C là người có nghĩa vụ trong vụ án. Tuy nhiên xe ô tô biển số 62H-038.55 của DNTN vận tải hàng hóa – hành khách HT do bà Hồ Thị Thu C là chủ doanh nghiệp đã bán cho bà Lê Thị Mỹ H với số tiền 300.000.000đ, đã giao nhận đủ tiền và làm hợp đồng, công chứng theo quy định vào ngày 17/11/2022 nhưng đến nay chưa thực hiện thủ tục sang tên. Như vậy, việc mua bán xe ô tô biển số 62H-038.55 đã diễn ra trước thời điểm ông Tăng Hữu L khởi kiện tại Tòa án nên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An là chưa chính xác nên cần hủy bỏ để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bên thứ 3 trong giao dịch.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hủy bỏ Quyết định Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2023/QĐ-BPBĐ ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, ông Tăng Hữu L được nhận lại tài sản bảo đảm là 40.000.000đ và tiền lãi phát sinh của tài khoản 68010002236534 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Long An.

[3] Án phí, chi phí tố tụng:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C phải chịu án phí do phải trả nợ. Ông Tăng Hữu L chịu án phí do bị bác một phần yêu cầu.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Long An là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 136, 138, 147, 161, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Hữu L , buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tăng Hữu L số tiền vốn vay còn lại là 233.077.706đ (hai trăm ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm lẽ sáu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Hữu L về việc yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tăng Hữu L số tiền vốn đã bị khấu trừ là 66.922.294đ.

3. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

Hủy bỏ Quyết định Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2023/QĐ-BPBĐ ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, ông Tăng Hữu L được nhận lại tài sản bảo đảm là 40.000.000đ và tiền lãi phát sinh của tài khoản 68010002236534 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Long An.

4. Về án phí:

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thu C phải nộp án phí sơ thẩm là 11.653.885đ (mười một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng).

Ông Tăng Hữu L phải nộp án phí sơ thẩm là 3.346.114đ. Chuyển 3.346.114đ trong số tiền 8.250.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002029 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí. Hoàn lại cho ông Tăng Hữu L 4.903.886đ.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

5.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Thị Thu Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN** ------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Ông Phạm Văn Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 193/2020/TLST–DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mua bán tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Đào Văn Diệp, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn Tám, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 171 ấp Mỹ Thọ, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2020.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng Loan, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 219 ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ô Tân Châu, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 428, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn Diệp, buộc bà Huỳnh Thị Hồng Loan có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đào Văn Diệp và bà Ô Tân Châu số tiền 431.370.000đ (bốn trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Hồng Loan phải nộp 21.255.000đ (hai mươi mốt triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn cho ông Đào Văn Diệp số tiền 10.327.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004825 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN** ------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 11 năm 2017.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở

2. Ông Nguyễn Văn Luông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST–DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Giang Nam

Địa chỉ: Số 612 ấp Nhơn Thuận, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Em Nhỏ

Địa chỉ: Số 537 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST-DS ngày 05/6/2017

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sở – Nguyễn Văn Luông **Đoàn Thị Thu Thảo**